

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ Ở CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

NGUYỄN THẾ ANH*

Ở nước ta, các tỉnh duyên hải miền Trung (DHMT), từ Quảng Bình đến Bình Thuận, chiếm khoảng 25,1% diện tích tự nhiên và 15,3% dân số cả nước. So với các vùng khác, DHMT có nhiều lợi thế so sánh về vị trí địa lý, tài nguyên khoáng sản, tiềm năng phát triển công nghiệp và du lịch. Mạng lưới giao thông đường bộ được đầu tư khá hoàn chỉnh. Hệ thống cảng biển, sân bay từng bước được nâng cấp, phục vụ giao thông quốc tế và trong nước đến các tiểu vùng. Hệ thống các khu kinh tế đang trong quá trình hình thành và phát triển với hơn 40 khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.

Những năm gần đây, dưới tác động của các chính sách khuyến khích và thu hút đầu tư của Nhà nước cũng như các địa phương trong vùng, nhất là đầu tư vào các ngành công nghiệp - dịch vụ, phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế..., DHMT đang trở thành lực hấp dẫn mạnh đối với các nhà đầu tư. Cơ cấu đầu tư theo ngành kinh tế cũng đã có những chuyển biến đáng kể. Trong 5 năm (2004 - 2008), toàn vùng có tốc độ tăng trưởng khá, bình quân 5,2%/năm. Tổng vốn đầu tư phát triển ở tất cả các lĩnh vực trong giai đoạn 2001-2005 đạt 82.810 tỉ đồng, tăng gấp 3 lần so với tổng vốn đầu tư giai đoạn 1996-2000; năm 2006-2007 đạt 71,6 nghìn tỉ đồng, tăng 24,8% so với kế hoạch. Năm 2008-2009, mặc dù chịu tác động của tình trạng suy giảm kinh tế chung, khả năng đầu tư vào

các địa phương trong vùng có giảm nhưng ở mức thấp. Riêng trong lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tính đến thời điểm cuối năm 2009, các tỉnh DHMT đã thu hút được 259 dự án đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ, thương mại với tổng vốn đầu tư đăng kí là 8,9 tỉ USD, chiếm 31% so với cả nước. Tuy nhiên, xét về hiệu quả đầu tư, vùng DHMT vẫn còn một số hạn chế sau:

Thứ nhất, tỉ trọng vốn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn có sự giảm sút so với giai đoạn 5 năm trước đó, mặc dù nông nghiệp ở các tỉnh DHMT đang là vấn đề đáng quan tâm nhất. Tổng đầu tư cho nông nghiệp giai đoạn 2004-2009 chỉ tăng bình quân khoảng 11,87%/năm. Chưa khắc phục được tình trạng số dự án đầu tư tăng, nhưng chất lượng hiệu quả thấp.

Thứ hai, đầu tư còn dàn trải, mang tính bình quân, thiếu sự phối hợp giữa các tỉnh liền kề. Hiện nay, các tỉnh đều muốn đầu tư vào những công trình lớn có tính độc lập như sân bay, nhà máy..., dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp. Quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết ở một số tỉnh còn ở tình trạng chắp vá, thiếu tính khoa học. Quy hoạch trước mắt mâu thuẫn với quy hoạch lâu dài, ảnh hưởng đến việc xác định đúng đắn vị trí đầu tư công trình.

Thứ ba, các chương trình đầu tư để phát triển hệ thống điện, đường, đồng, đê, trường, trạm, trại, thủy lợi, nước sạch, cơ

* Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III.

sở chế biến, bảo vệ môi trường, trên thực tế hiệu quả còn thấp. Nhiều dự án vốn đầu tư rất lớn, nhưng tiến độ thi công kéo dài, chậm phát huy tác dụng vào cuộc sống.

Thứ tư, hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư vẫn còn ở tình trạng “6 chưa” (chưa tiên lượng; chưa nhất quán; chưa thống nhất; chưa ổn định; chưa minh bạch; chưa khả thi). Môi trường đầu tư chưa được quan tâm đúng mức, phần lớn các chủ dự án chưa chú ý đến việc xử lý môi trường, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng dân cư.

Từ thực tế trên, để nâng cao hiệu quả đầu tư ở các tỉnh DHMT, theo tôi, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, tiến hành rà soát lại hệ thống quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết của các tỉnh trong vùng (quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, quy hoạch xây dựng các công trình ...). Việc quy hoạch cần thể hiện được tính quy luật và đặc thù của từng tỉnh. Trong đó, đặc biệt coi trọng xây dựng quy hoạch phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch, khu đô thị và vùng đồi núi để trên cơ sở đó, khai thác đúng hướng các tiềm năng sẵn có, phục vụ quá trình phát triển, nâng cao đời sống nhân dân trong vùng. Kiên quyết khắc phục tình trạng quy hoạch xây dựng tùy tiện, thiếu tính khoa học, quy hoạch trước mắt mâu thuẫn với quy hoạch lâu dài. Tránh tình trạng “phạt cho tồn tại” những quy hoạch không đảm bảo các tiêu chí quy định, làm ảnh hưởng đến các quy hoạch khác.

Các tỉnh liên kề nhau cần có sự phối hợp chặt chẽ trong việc xây dựng quy hoạch phát triển các nhà máy có công suất lớn như nhà máy đường, xi măng, nhà máy đóng tàu, cảng, sân bay..., đảm bảo sự hài hòa, hợp lý, tránh tình trạng khép kín, đầu tư vốn lớn nhưng không khai thác được công suất, gây lãng phí. Việc phối hợp

giữa các địa phương trong quá trình quy hoạch tổng thể có tính liên ngành và liên vùng cần mời các viện quy hoạch thuộc các bộ liên quan (Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương) cùng phối hợp. Trong quy hoạch cũng cần xác định vùng đã quy hoạch, vùng chưa quy hoạch và có thông báo rõ, tránh tình trạng quy hoạch treo làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân. Mặt khác, xác định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương, nếu quy hoạch kém hiệu quả, gây lãng phí trong việc thực hiện thì chủ tịch UBND các tỉnh phải chịu trách nhiệm.

Hai là, xác định đúng vai trò, vị trí và chức năng của các tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung để có sự quan tâm và đầu tư hiệu quả hơn vào các trung tâm công nghiệp, thương mại, vận tải quốc tế, giao dịch quốc tế, du lịch, tài chính ngân hàng, bưu chính viễn thông, khoa học công nghệ và dịch vụ lớn khác. Từng bước hình thành trung tâm nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, công nghệ cho các xí nghiệp công nghiệp, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển hành lang kinh tế Đông - Tây của tiểu vùng Mê-kông mở rộng. Đầu tư thỏa đáng để phát triển trung tâm các tỉnh trong vùng. Trên cơ sở đó, hình thành vùng phát triển kinh tế gắn với chuỗi đô thị nhằm phối hợp tạo sức mạnh và các điểm đột phá của vùng như xây dựng Huế trở thành thành phố Festival đặc trưng của cả nước; phát triển thành phố Đà Nẵng; phát triển thành phố Quy Nhơn là đô thị trung tâm phía Nam của vùng...; từng bước đầu tư phát triển các trung tâm đô thị mới bên cạnh các trung tâm đô thị đã hình thành như Vạn Tường, Điện Nam - Điện Ngọc, Dốc Sỏi, Chân Mây, Nhơn Hội... Đổi mới tư duy thiết kế đầu tư xây dựng công trình phục vụ cho quá trình phát triển các vùng và liên vùng như lập các phương án tối ưu (ít nhất là 3 phương án) để từ đó lựa chọn phương án tối ưu nhất.

Nâng cao chất lượng đầu tư vào công trình, đảm bảo nguồn vốn, khắc phục tình trạng lãng phí, đầu tư không đúng yêu cầu thực tế đang đòi hỏi hiện nay.

Ba là, đẩy mạnh đầu tư phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế để tạo ra mũi đột phá trong việc tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng. Đẩy nhanh tốc độ khai thác sử dụng đầu tư xây dựng khu kinh tế mở Chu Lai; khu kinh tế thương mại Chân Mây, khu kinh tế Nhơn Hội thành các khu công nghiệp, khu kinh tế tổng hợp đa ngành với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước yên tâm đầu tư.

Bốn là, thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư. Theo đó, cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Khuyến khích đầu tư nước ngoài vào những vùng không phát triển được sản xuất nông nghiệp (vùng sâu, vùng xa, vùng đồi núi ven thành phố); không đầu tư vào vùng đồng bằng có đất nông nghiệp và có khả năng trồng lúa hoặc canh tác các loại hoa màu khác.

- Xúc tiến đầu tư cần gắn liền với quá trình thực hiện chính sách đầu tư, khắc phục tình trạng hiện nay khi xúc tiến đầu tư thì chào mời hoặc “trái chiếu hoa” dẫn nhà đầu tư vào, nhưng sau đó chính sách thực hiện lại không thoả đáng, dẫn đến việc kéo dài thời gian bỏ vốn đầu tư.

- Quan tâm giải quyết, xử lý và tháo gỡ khó khăn kịp thời cho các doanh nghiệp về thủ tục hành chính, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, lao động, xây dựng... Đồng thời, tiếp tục phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền các địa phương trong công tác thẩm định, cấp phép đầu tư và cấp đăng kí kinh doanh; tăng cường sự năng động, cởi mở, nâng cao trình độ và giảm thiểu thủ tục hành chính trong đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách

thu hút đầu tư nhằm tạo sự chủ động, năng động, sáng tạo cho các địa phương trong việc thu hút các nguồn lực bên trong và bên ngoài.

- Đảm bảo thực hiện đúng những quy định đã cam kết hoặc đã thông báo với các chủ đầu tư trong quá trình đầu tư nhằm giữ chữ tín và tạo niềm tin cho các nhà đầu tư.

Năm là, tăng cường huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế. Theo đó, cần xác định rõ các công trình, các địa bàn thực hiện công trình và quy mô công trình để kêu gọi vốn đầu tư của mọi thành phần kinh tế trong và ngoài vùng cũng như đầu tư nước ngoài vào phát triển kết cấu hạ tầng. Sử dụng vốn đầu tư đúng mục đích theo yêu cầu thông qua đấu thầu; giảm tình trạng lãng phí, nhất là trong khâu thi công xây dựng. Đồng thời, cần lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Quan tâm đúng mức đến quỹ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các tỉnh DHMT. Cùng với việc thu hút tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, cần có định hướng sử dụng đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề đối với các nguồn vốn: vốn ngân sách nhà nước, vốn dân doanh, vốn dân cư và vốn đầu tư nước ngoài. Hiện tại, vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ở các tỉnh trong vùng chưa được khai thác hiệu quả (chỉ mới đạt ở mức 68% so với khả năng thực tế). Trong quá trình đầu tư, cần đặc biệt chú ý tới nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư, sử dụng đồng vốn thiết thực, hiệu quả, tránh tình trạng chỉ tập trung vào mục tiêu huy động vốn đầu tư càng nhiều càng tốt mà không chú ý tới chất lượng và hiệu quả đầu tư.

Sáu là, xây dựng chính sách phù hợp trong việc đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của cả vùng cũng như từng địa phương. Trong đó, cần xác định cơ cấu đào tạo phù

hợp theo ngành nghề, trình độ đào tạo (trình độ cao, cán bộ quản lý, doanh nhân và công nhân...). Quan tâm đầu tư phát triển các trường đại học trong vùng trở thành cơ sở đào tạo đa ngành, trung tâm nghiên cứu khoa học, cơ sở dạy nghề hướng vào phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của khu vực miền Trung với cơ chế nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân cùng tham gia. Tiến hành đánh giá lại năng lực thực tế của đội ngũ cán bộ làm công tác đầu tư để xác định rõ những điểm yếu, mặt yếu cần khắc phục. Xây dựng lực lượng cán bộ chủ chốt và đầu đàn về đầu tư như cán bộ đầu đàn về thiết kế, thi công, kinh tế đầu tư.

Có chính sách hấp dẫn, thu hút và sử dụng nhân tài để họ yên tâm ở lại địa

phương làm việc và cống hiến, khắc phục tình trạng nhân tài ở các tỉnh trong vùng có xu hướng chuyển tới làm việc ở TP. Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội...

- Mạnh dạn thu hút các nhà quản lý nước ngoài có năng lực, trình độ cao vào làm việc ở các tỉnh trong vùng nhằm tạo ra lực lượng tri thức cao để thúc đẩy nền kinh tế vùng phát triển.

- Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng nâng cao trách nhiệm của mỗi cán bộ, viên chức trong bộ máy quản lý hành chính. Đồng thời, cần tiến hành rà soát, đánh giá lại môi trường pháp lý trong đầu tư, tạo môi trường kinh doanh thống nhất, bình đẳng và thông thoáng □

* * * * *

BÀN VỀ VĂN HOÁ...

(Tiếp theo trang 25)

pháp hoá và phát triển khu vực kinh tế tư nhân, cá thể và thu hút các các doanh nghiệp nước ngoài nhằm từng bước kiến tạo nền kinh tế thị trường nhiều thành phần và mở rộng quan hệ quốc tế; giải phóng sức sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

- Tạo ra môi trường cạnh tranh công bằng: sự bình đẳng về pháp lý và chính sách nhà nước đối với tất cả các doanh nghiệp; cơ chế pháp luật nghiêm minh và thông thoáng tạo môi trường thuận lợi cho lối kinh doanh có văn hoá phát triển; đồng thời, ngăn chặn những kiểu làm ăn phi văn hoá, theo các triết lý tiêu cực; buộc các chủ thể kinh doanh không chỉ tôn trọng pháp luật mà còn phải đầu tư làm ăn lâu dài, phát huy các yếu tố văn hoá trong kinh doanh.

- Xây dựng, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong kinh doanh: văn hoá phải được hình thành có định hướng, sự quản lý của Nhà nước nhằm phát động tinh thần

kinh doanh trong nhân dân với khí thế quyết tâm làm giàu, tạo ra môi trường kinh doanh khuyến khích được mọi người dân thi đua làm giàu và đóng góp cho xã hội, hăng hái đầu tư làm ăn lâu dài và tin tưởng vào sự quản lý, trợ giúp của Nhà nước; Nhà nước cần đầu tư và tổ chức nghiên cứu sâu rộng về văn hoá dân tộc, vận dụng các giá trị và bản sắc văn hoá Việt Nam vào hoạt động kinh doanh; truyền bá các triết lý cao cả "làm giàu hợp đạo lý", kinh doanh để phục vụ Tổ quốc" tới toàn thể nhân dân; nêu gương, tôn vinh những nhà doanh nghiệp có đức tài và đóng góp lớn cho cộng đồng và xã hội. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế: cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế phải là những người có đủ đức - tài và coi trọng các nhân tố văn hoá trong kinh doanh, phải trở thành tấm gương tích cực đối với các hành vi và kiểu hoạt động kinh doanh; tiến hành triệt để công tác cải cách hành chính, gắn trách nhiệm và quyền lợi cá nhân của CB,CC với kết quả và hiệu quả công việc □